

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2022/DS- ST.**
Ngày 13/6/2022.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Đình Trị và ông Phan Văn Hoàng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện Thăng Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thành – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (tên giao dịch ĐONGABANK), địa chỉ số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh do ông Võ Minh Tuấn, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Khánh H- Giám đốc Phòng giao dịch Hà L (địa chỉ 115 đường Tiểu L, TT Hà L, huyện T, tỉnh Q), theo Quyết định ủy quyền số 795/QĐ-DAB-PC ngày 11/7/2019.

2-Bị đơn: Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1984. Địa chỉ tổ 06, thôn Q, xã B, huyện T, Tỉnh Q.

Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 19/12/2014, bà Lê Thị Anh T có vay của Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh tỉnh Q - Phòng giao dịch Hà L số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức trả góp mỗi tháng 1.060.000 đồng, tháng cuối trả 1.000.000 đồng. Trong quá trình trả nợ bà T không trả đúng gốc và lãi. Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả nợ số tiền gốc là 16.740.271 đồng, lãi trong hạn là 2.079.729 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2022 là 11.820.000 đồng.

Ý kiến của bị đơn: Do bà Lê Thị Anh T cố tình lẩn tránh nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của kiểm sát viên:

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà T trả nợ số tiền gốc là 16.740.271 đồng, lãi trong hạn là 2.079.729 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2022 là 11.820.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về thủ tục tố tụng:

Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Lê Thị Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Toàn.

[2]-Về nội dung vụ án:

Ngày 19/12/2014, bà Lê Thị Anh T có vay của Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh tỉnh Q - Phòng giao dịch Hà L (đợt vay 0083683601T14033) số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, ngày đến hạn 19/12/2017, lãi suất 9%/năm, hình thức trả góp mỗi tháng 1.060.000 đồng, tháng cuối trả 1.000.000 đồng. Trong quá trình trả nợ bà T không trả đúng gốc và lãi.

Đến ngày 04/7/2017, giữa bà Lê Thị Anh T và đại diện Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh tỉnh Q- Phòng giao dịch Hà L có biên bản làm việc thỏa thuận trả hết nợ vào ngày 04/8/2019. Tuy nhiên sau đó bà T không thực hiện việc trả nợ vay theo cam kết.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á về việc buộc bà Lê Thị Anh T trả số tiền của đợt vay 0083683601T14033 ngày 19/12/2014 gồm: tiền gốc là 16.740.271 đồng, lãi trong hạn là 2.079.729 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2022 là 11.820.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận. Việc tính lãi quá hạn từ ngày 14/6/2022 được thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng vay.

[3]-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

[1]-Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, buộc bà Lê Thị Anh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền nợ của đợt vay số 0083683601T14033 ngày 19/12/2014 gồm:

-Nợ tiền gốc là 16.740.271đ (mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn hai trăm bảy mươi một đồng).

-Nợ lãi trong hạn là 2.079.729đ (Hai triệu không trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng).

-Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2022 là 11.820.000đ (Mười một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng cộng là 30.639.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng y).

Từ ngày 14/6/2022, bà Lê Thị Anh T phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại đợt vay số 0083683601T14033 ngày 19/12/2014.

[2]-Án phí dân sự sơ thẩm:

-Bà Lê Thị Anh T phải chịu 1.532.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng y).

-Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền 729.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 5603 ngày 03/11/ 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

[3]-Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Đông Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/5/2022). Bà Lê Thị Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

[4]-Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Q
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự
- Lưu HS

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

